TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:943/2018/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 17 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số:1450/2018/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Anh **Bùi Văn Gi**, sinh năm 1986
Địa chỉ: 807/19, Tr, P. T, Q. T, Tp. Hồ Chí Minh
Chị **Nguyễn Thị Như Y**, sinh năm 1989
Địa chỉ: 300/116, tổ 4, Kp 11, P. A, Tp B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn Gi, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Thị Thảo Ng, sinh ngày 10/6/2015 cho chị Nguyễn Thị Như Y chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Bùi Văn Gi cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Nguyên tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên anh Bùi Văn Gi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về lệ phí HNGĐ: Anh Bùi Văn Giáp và chị Nguyễn Thị Như Y mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình, nhưng do anh Gi tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí do đó anh Gi phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 007613 ngày 05/6/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Anh Bùi Văn Gi đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND Tp. B;
- Đương sự;
- UBND H. C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Phú